ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 178 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Về việc triển khai Kế hoạch thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 222/QĐ-TTg); Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, định hướng của Trung ương và của tỉnh về thực hiện kinh tế tuần hoàn.

- Huy động được sự vào cuộc của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện kinh tế tuần hoàn.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035.

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội nói chung; các kế hoạch khác có liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, tình hình thực tiễn của từng địa phương.

- Công tác tuyên truyền vận động phải bám sát vào mục tiêu kế hoạch đề ra, có sự đổi mới cả về nội dung và hình thức; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân trong việc tổ chức thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu tổng quát; mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp hành động của quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn tại Quyết định số 222/QĐ-TTg. Trong đó tập trung triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương về các nội dung: giảm khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên không tái tạo, tài nguyên nước; tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, nguyên liệu, vật liệu; tiết kiệm năng lượng; kéo dài thời

gian sử dụng vật liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, các linh kiện, cấu kiện; hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chú trọng, nâng cao khía cạnh kinh tế, gia tăng lợi ích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và huy động nguồn lực trong thực hiện kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản).

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt 99%.

- Khoảng 90% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, vận chuyển, tự xử lý, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Khoảng 85% chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi được thu gom, tái sử dụng, tái chế làm phân hữu cơ, biogas và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- 100% bao bì đựng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp được thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định.

- Tỷ lệ số khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển tăng trưởng xanh theo hướng thông tin, bền vững, đồng bộ với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải, mô hình sản xuất kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn được xây dựng nhân rộng, phát triển phù hợp với đặc thù của tỉnh.

- Phát triển nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn, giảm phát thải khí nhà kính.

- Thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ tín dụng xanh, trái phiếu xanh và nguồn lực hợp pháp khác cho dự án đầu tư vào phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Số lượng các công nghệ, thiết bị, sản phẩm được chuyển giao ứng dụng, cấp bằng sáng chế về tái chế, tái sử dụng tăng dần theo các năm.

b) Đến năm 2035

- Tiếp tục duy trì và phát huy các mục tiêu, chỉ tiêu của giai đoạn đến năm 2030.

- Hiện thực hoá nền kinh tế tuần hoàn bao trùm gắn với đổi mới, sáng tạo, năng lực cạnh tranh cao, thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội.

- Góp phần thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả

nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đến năm 2035 và các giai đoạn tiếp theo trong các Văn kiện của Đảng, chiến lược, chính sách và Pháp luật của Nhà nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1. Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật về thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Lập, ban hành đề án/kế hoạch truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật về thực hiện kinh tế tuần hoàn. Trong đó, chú trọng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng người dân nông thôn, doanh nghiệp, hợp tác xã với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng. Các hình thức cụ thể như:

+ Tổ chức các khóa học, hội thảo cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp và cộng đồng; trong đó tập trung vào quán triệt các quy định pháp luật, giới thiệu các mô hình kinh doanh bền vững và công nghệ xanh.

+ Biên soạn và phát hành tài liệu hướng dẫn về kinh tế tuần hoàn; cung cấp tài liệu trên các nền tảng trực tuyến để thuận tiện cho việc truy cập.

+ Tận dụng báo chí, truyền hình, mạng xã hội để truyền tải thông điệp; tổ chức các ngày hội, hội thảo, tọa đàm để nâng cao nhận thức cộng đồng.

+ Cung cấp thông tin, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp áp dụng kinh tế tuần hoàn.

+ Tổ chức các buổi giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm từ các doanh nghiệp điển hình…

- Khảo sát, tổng hợp, đánh giá để điều chỉnh các hoạt động truyền thông và bồi dưỡng.

b) Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học:

- Biên soạn, xây dựng các tài liệu giảng dạy (sách, tài liệu tham khảo) về kinh tế tuần hoàn, bao gồm lý thuyết và thực hành; tích hợp vào môn học giáo dục phù hợp tình hình của tỉnh.

- Cung cấp, tổ chức các chương trình, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ giảng viên, báo cáo viên về kinh tế tuần hoàn. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về kinh tế tuần hoàn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn, khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia.

- Kêu gọi doanh nghiệp tham gia vào chương trình giáo dục, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn; xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về quản lý, phát triển kinh tế tuần hoàn.

c) Xây dựng, vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn:

- Đặt ra mục tiêu rõ ràng cho nền tảng, như tạo ra một không gian để chia sẻ kiến thức, kết nối các doanh nghiệp và tổ chức. Trong đó quy định các loại thông tin cần chia sẻ như: mô hình kinh doanh, công nghệ, quy trình sản xuất...

- Tạo ra giao diện người dùng thân thiện và dễ sử dụng; đảm bảo nền tảng có các tính năng như tìm kiếm, chia sẻ tài liệu, diễn đàn thảo luận và khảo sát.

- Tập hợp tài liệu, nghiên cứu điển hình về kinh tế tuần hoàn từ các nguồn trong và ngoài tỉnh; thiết lập quy trình cập nhật dữ liệu để thông tin luôn mới và chính xác.

- Khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân tham gia chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thực tiễn; cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho người dùng trong việc sử dụng nền tảng. Khuyến khích người dùng tham gia thảo luận, chia sẻ ý kiến và hợp tác thông qua việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm để kết nối các bên liên quan và thúc đẩy hợp tác.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển, quản lý chất thải của tỉnh:

- Xác định các hoạt động cụ thể cần thực hiện để lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào quy hoạch, kế hoạch và chương trình đề án phát triển. Điều chỉnh các nội dung chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh để lồng ghép các mục tiêu và hoạt động liên quan đến kinh tế tuần hoàn, tích hợp các biện pháp quản lý chất thải bền vững vào các chương trình phát triển và quản lý chất thải hiện tại.

- Thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên và quy trình sản xuất tại tỉnh. Thường xuyên rà soát, nhận diện các khoảng trống trong các chiến lược, quy hoạch hiện tại và các cơ hội cải thiện.

- Tổ chức hội thảo, hoặc lấy ý kiến cộng đồng, doanh nghiệp và các bên liên quan để thu thập ý kiến và đề xuất. Tiếp thu ý kiến phản hồi để điều chỉnh kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

b) Hoàn thiện các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Khảo sát, đánh giá tình hình các quy định pháp luật và tiêu chuẩn liên quan đến kinh tế tuần hoàn; nghiên cứu các mô hình kinh tế tuần hoàn thành công trong và ngoài nước để rút ra bài học kinh nghiệm để thí điểm và áp dụng tại tỉnh.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật và các chế tài xử lý để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động kinh tế tuần hoàn; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp với đặc thù của tỉnh.

- Áp dụng các tiêu chuẩn cho các sản phẩm tái chế, tái sử dụng và thân thiện với môi trường; nghiên cứu, áp dụng các quy chuẩn xây dựng cho các công trình bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

3. Hỗ trợ thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng

a) Hỗ trợ thực hiện thiết kế sinh thái để đạt tiêu chí của kinh tế tuần hoàn:

- Nghiên cứu, đề xuất, triển khai hoạt động hỗ trợ thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn cho dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

- Tổ chức các hội thảo, buổi tọa đàm để giới thiệu về thiết kế sinh thái và lợi ích của nó trong kinh tế tuần hoàn; cung cấp khóa học về thiết kế sinh thái cho các kiến trúc sư, nhà thiết kế và doanh nghiệp.

- Cung cấp các chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp áp dụng thiết kế sinh thái trong sản phẩm và dịch vụ; giới thiệu tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp trong việc thiết kế và phát triển sản phẩm bền vững.

- Phát triển các tiêu chuẩn và quy định rõ ràng về thiết kế sinh thái cho các sản phẩm và công trình xây dựng. Khuyến khích sử dụng nguyên liệu tái chế và thân thiện với môi trường trong thiết kế.

- Khuyến khích các dự án đầu tư vào công nghệ thân thiện với môi trường và thiết kế sinh thái; thiết lập hệ thống thu gom và xử lý chất thải hiệu quả để tái chế và tái sử dụng.

b) Hỗ trợ áp dụng, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh:

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị tập huấn, khóa đào tạo về kinh tế tuần hoàn cho doanh nghiệp và cộng đồng. Phát động các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức về lợi ích của kinh tế tuần hoàn.

- Cung cấp các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho các doanh nghiệp áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích đầu tư vào công nghệ xanh và bền vững.

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp trong các dự án kinh tế tuần hoàn; tạo ra các chương trình hợp tác để phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn tại tỉnh.

c) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất để thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ số. Tạo ra các nền tảng trực tuyến để chia sẻ kiến thức, công nghệ và kinh nghiệm về kinh tế tuần hoàn; cung cấp các chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

- Cung cấp các khóa đào tạo về công nghệ mới và quy trình sản xuất bền vững cho doanh nghiệp. Tổ chức cuộc thi, hội thảo và sự kiện để nâng cao nhận thức về lợi ích của công nghệ thân thiện với môi trường và khuyến khích các ý tưởng sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn.

d) Hỗ trợ hình thành và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn

- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển hệ thống tiêu chuẩn cho hàng hóa tái chế và tái sử dụng để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cung cấp khóa học và hội thảo cho doanh nghiệp về cách áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất.

- Áp dụng phát triển công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin để quảng bá sản phẩm và dịch vụ bền vững. Tạo mạng lưới giữa các doanh nghiệp sản xuất, phân phối; tiêu dùng để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm.

- Thực hiện khảo sát để hiểu rõ nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của người dân về hàng hóa bền vững; theo dõi và đánh giá các hoạt động phát triển thị trường để điều chỉnh và cải tiến chiến lược.

đ) Thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng:

- Tổ chức các chương trình giáo dục về ý nghĩa và lợi ích của kinh tế tuần hoàn cho người tiêu dùng; phát động các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững và trách nhiệm xã hội.

- Thúc đẩy các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm tái chế và sản phẩm địa phương (như các sản phẩm OCOP). Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp sản phẩm bền vững thông qua các chương trình hỗ trợ và ưu đãi.

- Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp thông tin rõ ràng về nguồn gốc, quy trình sản xuất và tác động môi trường của sản phẩm; tăng cường giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Phát triển các chương trình thu gom và tái chế rác thải, khuyến khích người tiêu dùng tham gia vào quy trình này; cung cấp các điểm thu gom rác thải phân loại tiện lợi để tăng cường sự tham gia của cộng đồng.

- Khuyến khích các mô hình kinh tế tuần hoàn tại cộng đồng, như chợ phiên, trung tâm chia sẻ sản phẩm, hay các dự án tái chế. Tạo điều kiện cho các nhóm và tổ chức địa phương phát triển các sáng kiến tiêu dùng bền vững.

- Thiết lập mối liên kết giữa chính quyền, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp để triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu dùng bền vững; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào các sáng kiến kinh tế tuần hoàn để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Tăng cường quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn:

- Điều tra, khảo sát để đánh giá tình hình quản lý chất thải và xác định các vấn đề cần giải quyết. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý chất thải thành công ở địa phương khác để áp dụng cho tỉnh Lạng Sơn.

- Lựa chọn một số khu vực, doanh nghiệp hoặc cộng đồng để triển khai mô hình quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn và thiết kế mô hình thí điểm bao gồm các quy trình thu gom, phân loại, tái chế và xử lý chất thải.

- Triển khai các chương trình, hoạt động khuyến khích người dân tham gia vào việc phân loại rác thải tại nguồn. Tổ chức sự kiện cộng đồng để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai và nhân rộng các mô hình thí điểm quản lý chất thải hiệu quả; có chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các mô hình quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn, trong đó khuyến khích các doanh nghiệp và tổ chức tham gia vào các dự án liên quan đến quản lý chất thải.

b) Thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Xây dựng, ban hành và triển khai các quy định về quản lý chất thải thuộc thẩm quyền. Áp dụng các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xử lý và tái chế chất thải.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án quản lý chất thải thông qua các hình thức đối tác công tư (PPP); tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực xử lý và tái chế chất thải.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất thải và công nghệ hiện có. Cung cấp thông tin minh bạch cho người dân và doanh nghiệp về các cơ hội đầu tư và dự án quản lý chất thải.

5. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Tăng cường liên kết, hợp tác trong thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Thiết lập mạng lưới kết nối giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nhà nước và cộng đồng để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nguồn lực; tổ chức các diễn đàn, hội thảo để thúc đẩy giao lưu, hợp tác giữa các bên liên quan.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tái chế, giảm thiểu lãng phí.

- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các tổ chức quốc tế và các tỉnh, thành phố để học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm, tham gia vào các dự án và chương trình hợp tác liên kết thực hiện kinh tế tuần hoàn để nâng cao năng lực và kiến thức.

b) Phát triển công cụ hỗ trợ đo lường; cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Nắm vững các khái niệm, nguyên tắc và lợi ích của kinh tế tuần hoàn. Đánh giá tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh, xác định các vấn đề và thách thức. Sử dụng các phương pháp phân tích dữ liệu để đánh giá tác động của các biện pháp kinh tế tuần hoàn đến môi trường và xã hội và dựa trên kết quả đánh giá để điều chỉnh và cải thiện các chính sách, chương trình liên quan.

- Xác định các chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả của kinh tế tuần hoàn như: tỷ lệ tái chế, giảm thiểu rác thải, sử dụng tài nguyên bền vững. Phát triển các công cụ như bảng hỏi, phần mềm theo dõi hoặc ứng dụng di động để thu thập dữ liệu.

- Xây dựng một hệ thống theo dõi, giám sát liên tục để đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện kinh tế tuần hoàn. Thiết lập lịch trình đánh giá định kỳ để điều chỉnh các chiến lược và biện pháp thực hiện; phát triển một hệ thống báo cáo để cung cấp thông tin kịp thời cho các bên liên quan.

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai, tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn.

(Danh mục các nhiệm vụ và phân công tổ chức thực hiện chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này).

IV. NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN, ĐẶC THÙ; DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH; SẢN PHẨM, VẬT LIỆU, CHẤT THẢI VÀ DỊCH VỤ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:

- Khuyến khích sản xuất nông nghiệp xanh, nông sản sạch, sử dụng phân bón hữu cơ và tiết kiệm nước.

- Tái chế và sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu cho sản xuất.

- Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến hướng đến nông nghiệp sạch, giảm phát thải khí nhà kính, thân thiện môi trường.

b) Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản:

- Tối ưu hoá quá trình khai thác và chế biến khoáng sản: ứng dụng công nghệ tiên tiến để tăng cường hiệu quả thu hồi khoáng sản, giảm hao hụt và tổn thất trong quá trình khai thác; tái chế các chất thải từ quá trình khai thác và chế biến để tạo ra các sản phẩm mới hoặc sử dụng trong các lĩnh vực khác.

- Sử dụng các sản phẩm phụ từ quá trình khai thác và chế biến như: đá thải, bụi khoáng sản, hoặc các chất thải khác trong xây dựng hoặc các ngành

công nghiệp khác; tìm kiếm các ứng dụng mới cho các sản phẩm phụ này để giảm thiểu việc thải bỏ và tận dụng tài nguyên…

c) Dịch vụ và du lịch:

- Phát triển các sản phẩm dịch vụ và du lịch gắn với bảo vệ môi trường và văn hóa địa phương.

- Tăng cường thu gom và xử lý rác thải tại các điểm du lịch.

d) Xây dựng:

- Sử dụng vật liệu xây dựng tái chế, thiết kế công trình tiết kiệm năng lượng.

- Quản lý chất thải xây dựng về tái chế và sử dụng lại các vật liệu từ công trình cũ.

e) Quản lý chất thải:

- Thiết lập các cơ sở thu gom và tái chế chất thải, khuyến khích các doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia vào quá trình tái chế; khuyến khích việc sử dụng lại các sản phẩm và bao bì an toàn môi trường trong sản xuất, tiêu dùng.

- Triển khai các chương trình giảm thiểu chất thải tại nguồn, khuyến khích người dân và doanh nghiệp tìm kiếm giải pháp giảm thiểu chất thải phát sinh; áp dụng quy chuẩn về sản phẩm và bao bì thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng nhựa một lần.

- Tổ chức phân loại chất thải tại nguồn, phân tách chất thải hữu cơ và không hữu cơ để dễ dàng tái chế và xử lý. Khuyến khích việc sử dụng công nghệ biogas để chuyển đổi chất thải hữu cơ thành năng lượng.

2. Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên nêu trên được nêu chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

b) Các sở, ban, ngành, cơ quan chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; các loại hình dự án đầu tư, cơ sở, sản xuất, kinh doanh tương ứng với các sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ được khuyến khích áp dụng một hoặc nhiều biện pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035.

c) Giai đoạn thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên nêu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này được áp dụng đến năm 2035. Ưu tiên thực hiện trước năm 2030 đối với lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản; dịch vụ và du lịch; xây dựng; quản lý chất thải. Lĩnh vực khác đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí

sau: phát sinh nhiều chất thải, có tác động lớn đến môi trường, phát thải khí nhà kính lớn; khai thác, sử dụng nhiều tài nguyên, nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng; có tiềm năng tạo ra giá trị gia tăng cao và việc làm mới; bị ràng buộc thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động thương mại, đầu tư và các mối quan hệ vùng, khu vực.

d) Khuyến khích các ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; loại hình dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ nêu tại Phụ lục II và nội dung Kế hoạch này áp dụng các biện pháp, yêu cầu để thực hiện kinh tế tuần hoàn sớm hơn so với lộ trình đề ra; khuyến khích các ngành, lĩnh vực; loại hình dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ không được nêu tại Phụ lục chủ động lựa chọn, áp dụng các biện pháp, yêu cầu để thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ quốc tế: vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi.

3. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: tín dụng xanh, trái phiếu xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác.

4. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước, các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý được giao báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, gửi Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình, báo cáo của Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường; sơ kết vào năm 2030, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện vào năm 2035. Trường hợp cần thiết, đề xuất Uỷ ban nhân dân tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương để tích hợp, lồng ghép nội dung thực hiện kinh tế tuần hoàn tại Kế

hoạch này và đảm bảo tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực vào địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức; vận động, thu hút sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để thực hiện kinh tế tuần hoàn; tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 05/12 hàng năm** để tổng hợp báo cáo chung của Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo quy định.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học.

4. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kinh phí thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của Kế hoạch này từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định; tham mưu tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Uỷ ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và Đài PT-TH Lạng Sơn;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTCN(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh